

Bản án số: 166/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Thoa;

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 261/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lý Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 9, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt);

2. **Bị đơn:** Ông Trần Văn Phương E, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Lý Thị L trình bày: Bà và ông Trần Văn Phương E do mai mối, tiến tới hôn nhân năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chồng không lo cho vợ con, mâu thuẫn về tài chính nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Nay thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Phương E; Về quan hệ con chung: Vợ chồng

có 01 con chung tên Trần Ngọc Yến Vy, sinh ngày 02/3/2015, hiện con chung đang sống với bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng; Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại biên bản làm việc, bị đơn ông Trần Văn Phương E trình bày: Ông với bà L đám cưới 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2023 xảy ra mâu thuẫn do vợ cờ bạc và có người khác, có khuyên nhiều lần nhưng vẫn không nghe và vợ bỏ đi không chịu sống chung từ khoảng tháng 02/2024 đến nay. Trong thời gian không còn sống chung ông có cố gắng gặp mặt và liên lạc để hàn gắn tình cảm nhưng vợ không chịu và chặn mọi liên lạc. Nay vợ yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì còn thương vợ; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Ngọc Yến V, sinh ngày 02/3/2015, hiện con chung đang sống với bà L. Khi ly hôn đồng ý để bà L tiếp tục nuôi con, ông không yêu cầu cấp dưỡng; Về quan hệ tài sản chung: Không có; Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Văn Phương E được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Phương Evẫn vắng mặt nên Tòa án không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị L đối với ông Trần Văn Phương E.

- Bà Lý Thị L được tiếp tục chăm sóc con chung tên Trần Ngọc Yến V, sinh ngày 02/3/2015. Ông Trần Văn Phương E không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lý Thị L yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Phương E, ông Phương E có nơi cư trú ấp B, xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Trần Văn Phương E đã được triệu tập lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phương Em.

[3] Bà Lý Thị L yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Phương E, bà L và ông Phương E có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà L trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chồng không lo cho vợ con, mâu thuẫn về tài chính nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ tháng 8 năm 2023. Quá trình làm việc, ông Phương Exác định vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2023 xảy ra mâu thuẫn do vợ cờ bạc và có người khác, có khuyên nhiều lần nhưng vẫn không nghe và vợ bỏ đi không chịu sống chung từ khoảng tháng 02/2024 đến nay, bà L yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì còn thương vợ. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bà L và ông Phương E không đưa ra những tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đôi phương đã có những hành vi, cách cư xử vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, nhưng qua lời trình bày của các đương sự cũng thấy được trong cuộc sống hôn nhân của bà L và ông Phương E đang xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng đã không còn sống chung với nhau và trong thời gian này hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống cũng không hạnh phúc, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, bà L và ông Phương E xác định vợ chồng có 01 con chung tên Trần Ngọc Yến V, sinh ngày 02/3/2015, hiện đang chung sống với bà L. Bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu Vy có nguyện vọng sống chung với bà L. Mặt khác, ông Phương E cũng đồng ý đối với yêu cầu này của bà L, nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu này của bà L là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Bà L, ông Phương E không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Bà L, ông Phương E trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị L đối với ông Trần Văn Phương E.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị L được ly hôn với ông Trần Văn Phương E.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70, ngày 12 tháng 3 năm 2018 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Lý Thị L và ông Trần Văn Phương E không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Lý Thị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc Yến Vy, sinh ngày 02/3/2015, ông Trần Văn Phương E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lý Thị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trần Văn Phương E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Lý Thị L và ông Trần Văn Phương E xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Lý Thị L và ông Trần Văn Phương E phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lý Thị L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số **0015324 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 4 năm 2024. Bà Lý Thị L đã nộp đủ án phí.**

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

